

Bản án số: **23/2023/ HSST**
Ngày 31/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN – TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Mai Thị Bình

Ông Nguyễn Văn Hạnh

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

-Đại diện VKS nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên toà:

Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-HSST ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn M, Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 18/01/1980 tại xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. HKTT: Thôn M K, xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: không. Bố đẻ: Lê Văn H - Sinh năm: 1945, Mẹ đẻ: Mai Thị Ng - Sinh năm: 1946. Gia đình có bốn người con, bị cáo là con thứ ba. Chưa có vợ con. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 25/6/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn L, Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 29/9/1975 tại xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. HKTT: Thôn H L 2 – xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: không. Bố đẻ: Trần Văn L - Sinh năm: 1937. Mẹ đẻ: Bùi Thị H - Sinh năm: 1945. Gia đình có bốn người con, bị can là con thứ ba. Vợ là M Thị

Kh, sinh năm 1978; bị cáo có ba người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 25/6/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn H, **Tên gọi khác:** không. **Giới tính:** Nam. **Sinh ngày:** 16/9/1979 tại xã H Tr, huyện H Hóa, tỉnh Thanh Hóa. **Quốc tịch:** Việt Nam. **Dân tộc:** Kinh. **Tôn giáo:** không. **HKTT:** Thôn Hà Đồ, xã H Tr, huyện H Hóa, tỉnh Thanh Hóa. **Trình độ học vấn:** 12/12. **Nghề nghiệp:** Lao động tự do. **Tiền án, tiền sự:** không. **Bố đẻ:** Lê Văn Đ - Đã chết. **Mẹ đẻ:** Lê Thị C - **Sinh năm:** 1949. **Gia đình có ba người con, bị cáo là con thứ ba. Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; bị cáo có ba người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 25/6/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.**

4. Họ và tên: Lê Văn L, **Tên gọi khác:** không, **Giới tính:** Nam. **Sinh ngày:** 12/8/1984 tại xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. **Quốc tịch:** Việt Nam. **Dân tộc:** Kinh. **Tôn giáo:** không. **HKTT:** Thôn H L 2, xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. **Trình độ học vấn:** 12/12. **Nghề nghiệp:** Lao động tự do. **Bố đẻ:** Lê Thế H - **Sinh năm:** 1946. **Mẹ đẻ:** Mai Thị H - **Sinh năm:** 1946. **Gia đình có ba người con, bị cáo là con thứ hai. Vợ là Bùi Thị Nh, sinh năm 1984; bị cáo có ba người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự:** không.

Tiền án: ngày 20/7/2020, bị TAND huyện Ng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Đánh bạc. Chấp hành xong Bản án ngày 20/7/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ng Sơn từ ngày 19/6/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Mai Văn Th, **Tên gọi khác:** không. **Giới tính:** Nam. **Sinh ngày:** 01/5/1971 tại xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. **Quốc tịch:** Việt Nam. **Dân tộc:** Kinh. **Tôn giáo:** không. **HKTT:** Thôn H L 1, xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. **Trình độ học vấn:** 12/12. **Nghề nghiệp:** Lao động tự do. **Tiền án, tiền sự:** không. **Bố đẻ:** Mai Văn T - Đã chết. **Mẹ đẻ:** Mai Thị S - Đã chết. **Gia đình có năm người con, bị cáo là con thứ năm. Vợ là Mai Thị M, sinh năm 1970; bị cáo có ba người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 25/6/2023. Hiện**

đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn Ph, Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 05/8/1979 tại xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. HKTT: Thôn M K, xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: không. Bố đẻ: Nguyễn Văn H ,Đã chết. Mẹ đẻ: Hoàng Thị Th- Sinh năm: 1956. Gia đình có ba người con, bị cáo là con thứ nhất. Vợ là Lê Thị T, sinh năm 1988; bị cáo có hai người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2023 đến ngày 25/6/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trần Văn Th, Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam, Sinh ngày: 19/4/1963 tại xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. HKTT: Thôn H L 2, xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: không. Bố đẻ: Trần Văn H , Sinh năm 1927. Mẹ đẻ: Mai Thị Đ - Đã chết. Gia đình có sáu người con, bị cáo là con thứ tư. Vợ là M Thị T, sinh năm 1967; bị cáo có năm người con, con lớn sinh nhất năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng :** Chị Mai Thị D, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H L 2, xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2023, Lê Văn M đi bộ đến nhà Trần Văn Th, sinh năm 1963, ở thôn H L 2, xã Ng Tr để chơi, uống nước chè. Sau đó, Lê Văn L, Trần Văn L và Lê Văn H cũng lần lượt đến uống nước. Lúc này, do rảnh rỗi nên M nảy sinh ý định đánh bạc, M nói với mọi người *“lâu không gặp nhau, anh em làm tí bài cho vui nhĩ”*, mọi người hiểu là chơi đánh bài ăn tiền nên đồng ý. M nhờ Trần Văn Th đi mua bộ bài tú lơ khơ. Th hiểu ý M muốn mua bài để đánh bài ăn tiền tại nhà mình nên Th đồng ý, đi bộ đến quán tạp hóa nhà chị M Thị D, sinh năm 1990, ở cùng thôn mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi đem về nhà đưa

cho M. M nhận lấy bộ bài rồi bỏ vào túi quần. Do đã nhiều lần đến chơi nhà Trần Văn Th nên M biết vị trí căn phòng trên tầng 2 nhà Th kín đáo, đánh bạc sẽ không bị người khác phát hiện nên M đi lên phòng trên tầng 2. Tiếp theo, Lê Văn L, Lê Văn H và Trần Văn L cũng đi lên rồi cả bốn người cùng đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền. Trần Văn Th biết mọi người lên tầng 2 để đánh bạc nhưng không nói gì.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, M Văn Th đi bộ đến nhà Trần Văn Th chơi, uống nước. Khi đến nơi M Th không thấy ai nên hỏi Trần Th: “từ sáng đến giờ không có ai đến uống nước chè à”. Trần Th trả lời: “anh em đang chơi bài ở trên tầng ấy”, M Th đi lên thấy bốn người đang đánh bạc nên xin vào chơi cùng. Một lúc sau, Nguyễn Văn Ph đến nhà Trần Văn Th chơi thì nghe Th nói “anh em đang ở trên tầng 2”, Ph đi lên thấy năm người đang đánh bạc nên xin vào chơi cùng.

Cách thức đánh bạc được các bị can thỏa thuận, thống nhất như sau: những người chơi bốc ngẫu nhiên một cây bài để tính điểm, người chơi có điểm cao nhất sẽ chia bài. Trước khi chia bài, mỗi người chơi đặt cược số tiền 100.000đ, gọi là tiền sòn (chầu) trước vị trí ngồi của mình. Người chia bài tiếp theo là người Th ván bài trước đó và sẽ là người đặt cược đầu tiên, sau đó, việc đặt cược lần lượt theo hướng từ phải qua trái của người chia bài. Mỗi ván bài, người chơi sẽ được chia 3 lá bài. Sau đó, người chơi sẽ xem các lá bài của mình để có các lựa chọn như sau:

- Úp bài: thấy bài của mình điểm thấp (xấu), không thể Th thì người chơi úp bài và ván bài kết thúc với người này, đồng thời người chơi này mất số tiền cược ban đầu.

- Tổ: nếu thấy bài của mình có khả năng Th (điểm cao, liêng hoặc sấp) thì người chơi được đặt thêm tiền vào ván bài nhưng tối đa không quá 500.000đ (theo như thỏa thuận ban đầu).

- Theo: người chơi sau đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt hoặc đặt tiền cao hơn, nhưng không quá 500.000đ.

Mỗi người chơi sẽ được đặt cược tối đa 03 lần trong một ván bài, khi không còn ai đặt tiền cược, thì những người chơi đang theo (nghĩa là không “úp bài”) sẽ lật bài để so sánh bài với nhau, các lá bài của người nào có giá trị cao nhất thì người đó Th và được lấy toàn bộ số tiền đặt cược ban đầu cùng với số tiền “tổ”, “theo” của những người tham gia.

Cách tính giá trị của các lá bài trong hình thức đánh bài liêng là: cao nhất

là “sáp”, nghĩa là ba lá bài được chia có số giống nhau. Nếu hai người cùng “sáp” thì người nào có “sáp” cao hơn sẽ Th. Thứ tự sáp từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Tiếp đến là “liêng”, nghĩa là ba lá bài được chia có các con số liên tiếp nhau. Nếu hai người cùng liêng thì so sánh lá bài cao nhất trùng liêng của hai người, lá bài nào có giá trị cao hơn thì người đó Th.

Trong quá trình M, L, L, H, M Văn Th và Ph đánh bạc, Trần Văn Th có lên xem và mang nước uống cho những người tham gia đánh bạc nhưng Trần Th không thu tiền hò.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Lê Văn M, Lê Văn L, Trần Văn L, Lê Văn H, M Văn Th và Nguyễn Văn Ph đang thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau thì bị Công an huyện Ng Sơn phối H với Công an xã Ng Tr bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và số tiền dùng để đánh bạc là 35.200.000đ (*ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tang vật thu giữ đã được niêm phong theo quy định.

Các bị cáo khai nhận, toàn bộ số tiền thu giữ tại chiếu bạc là tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Trong đó, Lê Văn M có khoảng 15.000.000đ; Lê Văn L có khoảng 1.000.000đ; Trần Văn L có khoảng 5.000.000đ; Lê Văn H có khoảng hơn 3.000.000đ; M Văn Th có khoảng hơn 2.000.000đ và Nguyễn Văn Ph có khoảng 5.000.000đ.

Ngày 22/6/2023, Cơ quan CSĐT ra Quyết định số 32/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số tang vật thu giữ trong vụ đánh bạc là tiền thật hay tiền giả. Tại Kết luận số 2466/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng KTHS kết luận: “97 (*chín mươi bảy*) tờ tiền Việt Nam nêu ở mục II.1 (*Mẫu cần giám định*) là tiền thật”.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng và số tiền dùng để đánh bạc 35.200.000đ (*ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*), hiện đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn thu giữ, bảo quản chờ xử lý.

Đối với chị M Thị D, ngày 19/6/2023 đã bán cho Trần Văn Th 01 bộ bài tú lơ khơ nhưng chị D không biết mục đích của Th mua bài về để giúp các bị can khác đánh bạc, do đó, chị D không phạm tội Đánh bạc.

*Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSNS ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn truy tố các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L, Lê Văn H, Lê

Văn L, M Văn Th và Nguyễn Văn Ph và Trần Văn Th về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Bị cáo Lê Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Bị cáo Trần Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo (các bị cáo được trừ đi 06 ngày tạm giữ).

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo M Văn Th từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Thời hạn thi hành án Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, công việc làm và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L và Lê Văn L; Nguyễn Văn Ph, Lê Văn H và Trần Văn Th.

**Về vật chứng*: Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 35.200.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài túlơkơ 52 cây mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Xét về hành vi: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù H với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, Trần Văn Th đã đi mua bài tú lơ khơ và đồng ý cho các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L, Lê Văn H, Lê Văn L, M Văn Th và Nguyễn Văn Ph đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng”, được thua bằng tiền tại nhà ở của Trần Văn Th ở thôn H L 2, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn. Mặc dù bị cáo Lê Văn M khai có khoảng 15.000.000đ; Lê Văn L có khoảng 1.000.000đ; Trần Văn L có khoảng 5.000.000đ; Lê Văn H có khoảng hơn 3.000.000đ; M Văn Th có khoảng hơn 2.000.000đ và Nguyễn Văn Ph có khoảng 5.000.000đ, nhưng các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổng số tiền là 35.200.000đ thu tại chiếu bạc.

Đây là vụ án có tính đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn bởi giữa các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc mà không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho từng người. Đánh giá, mức độ, vai trò của từng bị cáo thì Lê Văn M vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành nên giữ vai trò đầu vụ. Các đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực, giữ vai trò tiếp theo gồm: Trần Văn L, Lê Văn H, Lê Văn L, M Văn Th và Nguyễn Văn Ph. Đối với Trần Văn Th, là người cho các bị cáo mượn địa điểm để đánh bạc, đi mua bài và mang nước uống cho các bị cáo nên giữ vai trò là người giúp sức và phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

Như vậy Cáo trạng số 21/CT-VKSNS ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn truy tố các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L, Lê Văn H, Lê

Văn L, M Văn Th, Nguyễn Văn Ph và Trần Văn Th về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thấy rằng: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm thiệt hại đến kinh tế của gia đình, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Xã hội đang rất bất bình và phẫn nộ, nên cần có đường lối xử lý đúng mức, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người có ích cho xã hội và đồng thời cũng là công tác răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo:

Trước khi phạm tội các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L, Lê Văn H, M Văn Th, Nguyễn Văn Ph và Trần Văn Th đều là những người lương thiện chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc Tr H ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Lê Văn L, ngày 20/7/2020, bị TAND huyện Ng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Đánh bạc. Chấp hành xong Bản án ngày 20/7/2022, chưa được xóa án tích. Nên bị cáo L phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố và mẹ đẻ là người cố công với cách mạng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm của mình, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, cho các bị cáo cải tạo tại địa Ph, Bằng hình thức: phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Lê Văn M và Trần Văn L. Phạt Cải tạo không giam giữ đối với Lê Văn H, Nguyễn Văn Ph và Trần Văn Th; Phạt tiền (là hình phạt chính) đối với bị cáo M Văn Th là phù H, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng rèn

luyện bản thân trở thành những người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Đối với Lê Văn L, tháng 7 năm 2020 bị xét xử về tội Đánh bạc, mới chấp hành xong tháng 7 năm 2022, chưa được xóa án tích, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Nên cần phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định với đủ thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người dân lương thiện.

* *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, công việc làm và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L và Lê Văn L; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Lê Văn H và Trần Văn Th.

[5] Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 35.200.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài túlôkhor 52 cây mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L, Lê Văn H, Lê Văn L, M Văn Th và Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật. Riêng bị cáo Trần Văn Th là người cao tuổi nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Lê Văn M và Trần Văn L.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph, Lê Văn H và Trần Văn Th.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Lê Văn L.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Mai Văn Th.

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 ; Điều 331; 333; 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L, Lê Văn H, Lê Văn L, M Văn Th, Nguyễn Văn Ph và Trần Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

1.Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M **18** (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L **15** (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn L cho chính quyền địa Ph xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

**Tr H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.(Năm 2019)*

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

*Giao bị cáo Lê Văn H cho chính quyền địa Ph xã H Tr, huyện H Hóa, tỉnh Thanh Hóa cùng gia đình bị cáo, có trách nhiệm phối H giám sát, giáo dục.

* Thời hạn thi hành án đối với bị cáo, được tính từ ngày chính quyền địa Ph xã H Tr, huyện H Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nơi bị cáo cư trú nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án.

4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph **15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

5. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th **12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

*Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Trần Văn Th cho chính quyền địa Ph xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa cùng gia đình các bị cáo, có trách nhiệm phối H giám sát, giáo dục.

* Thời hạn thi hành án đối với các bị cáo, được tính từ ngày chính quyền địa phương xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nơi các bị cáo cư trú nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án.

6. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

7. Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Th 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn thi hành án Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

***Về vật chứng:** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 35.200.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc, theo tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054987 tại kho bạc Nhà nước huyện Ng Sơn của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, ngày 04/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn.

***Về án phí:** Buộc Lê Văn M, Trần Văn L, Lê Văn H, Lê Văn L, Mai Văn Th và Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Th.

***Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Ng Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Ng Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Cơ quan THA huyện;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

